

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Kim Đính,
huyện Kim Thành đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2015 của Chính Phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 1/3/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về Quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy định cụ thể Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 20/05/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc tổ chức rà soát quy hoạch xây dựng vùng huyện và quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Quy định phân cấp quản lý quy hoạch xây

dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định phân cấp quản lý Quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Thành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng tại Tờ trình số 68 /TTr-KT&HT ngày 03 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Kim Đính, huyện Kim Thành đến năm 2030 với các nội dung chính sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Kim Đính, huyện Kim Thành đến năm 2030.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân xã Kim Đính.

3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng địa chính Bắc Việt.

4. Vị trí địa lý, phạm vi nghiên cứu:

- Phạm vi quy hoạch chung được thực hiện trong toàn bộ xã Kim Đính, huyện Kim Thành đến năm 2030 với quy mô hiện trạng như sau:

+ Diện tích đất tự nhiên: 729,91ha.

+ Quy mô dân số: 8.439 người.

- Địa giới hành chính xã Kim Đính được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành;

+ Phía Nam giáp xã Bình Dân, huyện Kim Thành;

+ Phía Tây giáp xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà;

+ Phía Đông giáp xã Kim Tân, huyện Kim Thành

5. Kế hoạch sử dụng đất:

Stt	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng 2021		Giai đoạn 2021-2025		Giai đoạn 2026-2030	
		Diện tích (ha)	Cơ cấu	Diện tích (ha)	Cơ cấu	Diện tích (ha)	Cơ cấu
I	Tổng diện tích hành chính	729,91	100,00%	729,91	100,00%	729,91	100,00%
1	Đất nông nghiệp	414,86	56,84%	393,30	53,88%	245,48	33,63%

1.1	Đất trồng lúa	168,76	23,12%	162,30	22,24%	67,73	9,28%
1.2	Đất trồng trọt khác	202,79	27,78%	193,20	26,47%	151,85	20,80%
1.3	Đất rừng sản xuất						
1.4	Đất rừng phòng hộ						
1.5	Đất rừng đặc dụng						
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	37,79	5,18%	34,30	4,70%	25,90	3,55%
1.7	Đất làm muối						
1.8	Đất nông nghiệp khác	5,51	0,75%	3,50	0,48%	0,00	0,00%
2	Đất xây dựng	279,69	38,32%	301,51	41,31%	450,23	61,68%
2.1	Đất ở	151,00	20,69%	172,04	23,57%	235,80	32,31%
2.2	Đất công cộng	5,25	0,72%	6,11	0,84%	6,66	0,91%
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	3,04	0,42%	3,15	0,43%	3,34	0,46%
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	1,25	0,17%	1,25	0,17%	1,25	0,17%
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	1,48	0,20%	15,28	2,09%	71,28	9,77%
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng		0,00%		0,00%		0,00%
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	3,18	0,44%	6,05	0,83%	6,05	0,83%
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	56,36	7,72%	40,93	5,61%	73,05	10,01%
2.8.1	Đất giao thông	47,75	6,54%	31,69	4,34%	63,20	8,66%
2.8.2	Đất xử lý chất thải rắn	0,40	0,05%	0,40	0,05%	0,40	0,05%
2.8.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	7,31	1,00%	7,94	1,09%	8,55	1,17%
2.8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0,90	0,12%	0,90	0,12%	0,90	0,12%
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	58,10	7,96%	56,20	7,70%	52,30	7,17%
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	0,02	0,00%	0,50	0,07%	0,50	0,07%
3	Đất khác	35,36	4,84%	35,10	4,81%	34,20	4,69%
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	35,36	4,84%	35,10	4,81%	34,20	4,69%
3.2	Đất chưa sử dụng						

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

a. Giao thông đối ngoại

Theo định hướng quy hoạch giao thông của Quy hoạch chung xây dựng huyện Kim Thành, quy hoạch phát triển giao thông vận tải huyện Kim Thành đến năm 2030 hệ thống đường tỉnh, đường huyện đi qua xã Kim Đính được quy hoạch như sau:

+ Đường quốc lộ 17B: Được nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng. Lộ giới 25m, nền đường rộng 15m (đối với đoạn qua khu dân cư) và Lộ giới 70m, nền đường rộng 12m (đối với đoạn đi ngoài khu dân cư).

+ Đường tỉnh 390E: Được nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng. Lộ giới 25,5m, nền đường rộng 7,5m (đối với các đoạn giữ nguyên hiện trạng). Đạt

tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng. Lộ giới 45m, nền đường rộng 12m (đối với các đoạn quy hoạch mới). Xây dựng mới cầu Giải.

+ Đường ven đê (Tuyến 03*): Chính là tuyến đường đê hiện trạng được nâng cấp, mở rộng đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng. Lộ giới 25m, lòng đường 15m.

+ Đường quy hoạch từ đường tỉnh 390E đi đường đê với nền đường 17,5m, lòng đường rộng 7,5m.

- **Đường giao thông trục xã:** Được nâng cấp, mở rộng đạt với nền đường rộng 13m, lòng đường rộng 7m.

- **Đường giao thông trục thôn, ngõ xóm:** Được nâng cấp, mở rộng với nền đường rộng 8,5m, lòng đường rộng 5m.

- **Đường nội đồng:** Được nâng cấp, mở rộng với nền đường rộng 4,5m, mặt đường bê tông xi măng rộng 3,5m.

- **Bến thủy nội địa:** Theo quy hoạch vùng huyện Kim Thành, trên địa bàn xã Kim Đính có Quy hoạch bến thủy nội địa khu ngoài đê sông Rạng, quy mô 6 ha.

b. San nền:

- Đối với những khu vực xây dựng hiện trạng có mật độ công trình dân dụng dày đặc, không có điều kiện tôn nền, dự kiến giữ nguyên nền hiện trạng, các công trình xây dựng xen kẽ cải tạo hoặc xây mới trong khu vực này, cần tôn nền công trình đến cao độ khống chế, hài hòa phù hợp với cao độ nền khu vực xung quanh. Đồng thời có biện pháp thu nước mưa hợp lý, tránh gây úng ngập cục bộ trong những khu vực trũng.

- Khu vực xây mới: Cao độ xây dựng khống chế đối với khu vực các xã, điểm dân cư nông thôn sẽ căn cứ vào mực nước max gây úng ngập hàng năm. Chọn cao độ xây dựng +2,5m ÷ +3,0m theo quy hoạch chung vùng huyện Kim Thành.

c. Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa được tiêu thoát theo các lưu vực chính thông qua các trục tiêu, hồ, trạm bơm tiêu, kênh tiêu thủy lợi rồi tự chảy hoặc bằng bơm động lực ra sông Rạng.

- Phù hợp với tình hình hiện trạng khu vực, thuận lợi cho phân kỳ xây dựng.

- Các tuyến cống thoát nước mưa ngoài việc đảm bảo thoát nước mặt cho khu vực còn đảm bảo tiêu thoát nước cho các khu vực lân cận

- Hệ thống thoát nước là hệ thống thoát nước riêng giữa nước mưa và nước thải.

- Trên cơ sở quy hoạch chiều cao, thiết kế hệ thống thoát nước mưa đảm bảo thoát nước tốt bao gồm các tuyến mương nắp đan bằng bê tông cốt thép đón nước

có kích thước từ $400 \times 600 \div 600 \times 800$

- Hướng thoát nước chính của xã được phân thành 2 hướng:

- + Hướng 1: Khu vực phía Bắc đường tỉnh 390E chảy về sông Cầu Sái rồi thoát ra sông Rạng.

- + Hướng 2: Khu vực phía Nam đường tỉnh 390E chảy về sông Chuẩn Thừng ở phía Nam sau đó chảy ra sông Rạng.

d. Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho xã được lấy từ trạm 110kV Kim Thành tại xã Kim Anh công suất $(63+40)$ MVA.

- Trạm biến áp: Hiện có trong khu vực xã có 11 trạm biến áp. Quy hoạch thêm 3 trạm biến áp hạ thế xây dựng mới dùng loại trạm treo hoặc trạm xây, sử dụng MBA có đầu phân áp để thuận tiện cho việc thay đổi cấp điện áp sau này. Trạm cần được bố trí ở trung tâm phụ tải điện các khu vực.

e. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước: Nguồn nước cấp cho xã được lấy từ trạm cấp nước hiện có trên địa bàn xã, công suất hiện trạng $5.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$. Đến năm 2030 nâng công suất $7000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ và đến năm 2050 là $8000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp nhánh cụt, các đường ống đi ngầm dưới vỉa hè hoặc lòng đường, với tiết diện đường ống chính D110-D160. Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế sử dụng chung với đường ống cấp nước sinh hoạt, các họng cứu hỏa đầu nối với đường ống cấp nước có đường kính $\geq D100 \text{ mm}$ và khoảng cách giữa các họng cứu hỏa khoảng 150m.

f. Quy hoạch thoát nước thải:

- Thiết kế đường cống theo nguyên tắc tự chảy, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật và khớp nối được với khu vực xung quanh.

- Hệ thống thoát nước mưa hỗn hợp (cống, rãnh, ao, hồ, kênh mương ...); chủ yếu là thoát nước tự chảy, đảm bảo không úng ngập cục bộ.

- Giai đoạn trước mắt nước thải được thu gom ở các giai đình, thoát chung với hệ thống thoát nước mưa hiện có, đảm bảo phải phù hợp với hệ thống tiêu thụ lợi.

- Về lâu dài: nước thải tại khu làng xóm cũ phải sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, tại các vị trí đầu nối tuyến cống bao với tuyến thoát nước thải sẽ xây dựng các ga tách nước thải xử lý đạt yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận; đối với khu vực xây dựng mới phải sử dụng hệ thống cống thoát nước thải riêng độc lập với thoát nước mưa.

- Nước thải của xã được dẫn về trạm xử lý nước thải số 5 ở phía Tây xã giáp đường đê với diện tích khu đất là 0,6 ha. Công suất của trạm giai đoạn 2031-2050

là 3.000m³/ngđ. Trên đường ống thoát nước quy hoạch 01 trạm bơm nước thải với công suất 500m³/ngđ theo quy hoạch chung huyện Kim Thành đến năm 2050.

- Nước thải và phân gia súc từ các khu chuồng trại chăn nuôi lớn sẽ xử lý bằng bể biogas, tạo năng lượng để đun bếp, thắp sáng.

- Hệ thống thoát nước thải của khu công nghiệp là hệ thống thoát nước riêng (tách riêng nước thải sản xuất với nước mưa).

- Nước thải sản xuất phải xử lý đạt tiêu chuẩn TCVN 5945-2005.

g. Xử lý chất thải rắn:

- Toàn xã có 1 điểm chung chuyển chất thải rắn tại Đồng Thông, diện tích 2000 m². Định hướng Quy hoạch tiếp tục sử dụng điểm trung chuyển này làm điểm chung chuyển rác của xã

- Các điểm trung chuyển rác vẫn tập kết theo từng thôn và có công nhân vệ sinh môi trường đi thu gom từng ngày.

- Khuyến khích và hướng dẫn nhân dân phân loại chất thải rắn (CTR) ngay tại nguồn thành 2 loại vô cơ và hữu cơ. Đối với CTR hữu cơ, các hộ gia đình tận dụng một phần cho chăn nuôi gia súc, phần còn lại sẽ ủ, tạo thành phân vi sinh phục vụ nông nghiệp. CTR vô cơ, không còn tái chế được, sẽ chuyển về bãi trung chuyển CTR để vận chuyển lên khu xử lý chất thải rắn của huyện.

h. Quy hoạch nghĩa trang:

- Nghĩa trang liệt sỹ được giữ nguyên vị trí và diện tích hiện trạng, tiến hành cải tạo chỉnh trang cảnh quan hàng năm

- Quy hoạch mở rộng nghĩa trang khu Bót thêm 2.376 m², diện tích sau khi mở rộng là 15.291 m².

- Quy hoạch mở rộng nghĩa trang Đồng Thông thêm 4.890 m², diện tích sau khi mở rộng là 16.700 m².

Các nghĩa trang được quy hoạch theo mẫu chung phù hợp với tập quán và tâm linh của nhân dân, có cổng, tường rào bao quanh. Trong nghĩa trang trồng cây xanh có đường đi, mộ xây có hàng lối, có bộ phận quản lý. Các nghĩa trang hiện trạng được sử dụng hết quỹ đất, trồng cây xanh.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân xã Kim Đính phối hợp cùng đơn vị tư vấn lập quy hoạch tổ chức công bố, công khai nội dung quy hoạch chung xây dựng xã Kim Đính, huyện Kim Thành đến năm 2030 cho các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân được biết; chịu trách nhiệm về công tác quản lý và thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Huyện ủy, HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Thủ trưởng

các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim Định căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực: Huyện uỷ, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VP, KTHT (.....b). 



CHỦ TỊCH

Phạm Quang Hưng

